

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 150/2024/HSST
Ngày: 26-3-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan
Ông Trần Văn Chánh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2024/HSST ngày 26/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HS ngày 29/02/2024 đối với bị cáo:

- Họ tên: **Lê Quốc P**, Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 28 tháng 01 năm 2004 tại: Đắk Lắk.

Nơi thường trú: **tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.**

Nơi ở hiện tại: **151, Huỳnh Văn B, phường A, quận P, TP Hồ Chí Minh**

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: **Lớp 9/12.** Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông **Lê Quốc P1** sinh năm 1977 (còn sống) và bà **Dương Thị Kim L**, sinh năm 1984 (còn sống); Bị cáo chưa có vợ, con. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/4/2020 bị **Công an huyện C**, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo ra đầu thú và bị bắt ngày 22/11/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B**, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị hại:*

+ Anh **Lê Văn N**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: **Tổ B, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị **Ngô Thị Huỳnh N1**, sinh năm 1984

Địa chỉ: phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: 43/2, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/11/2023, Lê Quốc P và Lê Văn N là người làm thuê tại công trình xây dựng nhà dân tại tổ A, khu phố, phường T, TP B, tỉnh Đồng Nai. N dựng đề xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winer X biển số 69D1-436.66 trong sân công trình. Thấy vậy P lén lút dắt bộ chiếc xe của anh N đi khỏi công trình. Do không có chìa khoá để mở xe, P sử dụng ứng dụng “Grab” trên điện thoại để đặt xe, mục đích thuê đến đây chiếc xe P vừa lấy trộm được đến tiệm sửa xe mở khoá điện. Anh Lê Văn T, là tài xế xe Grab nhận được đơn đặt hàng của P, nên điều khiển xe HONDA Vario biển số 60B3-804.17 đến đón P theo chỉ dẫn trên điện thoại. Khi T đến, P nói dối T bị mất chìa khoá và thuê anh T đẩy xe biển số 69D1-436.66 cho P; T không biết chiếc xe này P vừa trộm cắp được. Do T không biết thao tác đẩy xe nên P kêu T ngồi lên xe biển số 69D1-436.66 và giao xe biển số 60B3-804.17 của T cho P điều khiển để đẩy xe biển số 69D1-436.66 đi khoảng 300m thì anh N phát hiện, cầm cục gạch đuổi theo, bắt được T, còn P điều khiển xe của T bỏ chạy đến phường F, Quận G, TP Hồ Chí Minh và gửi xe lại ở một quán ăn. P điện thoại thông báo cho T biết vị trí gửi xe và T đã đến lấy lại xe của mình.

Đến ngày 22/11/2023 Lê Quốc P đến Công an phường T đầu thú. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, P khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

* Vật chứng, xử lý vật chứng:

- Xe mô tô Winner X, biển số 69D1-436.66, số khung RLHKC3718KY007525, số máy KC34E1014668. Đây là tài sản của anh Lê Văn N. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh N.

- Xe mô tô Vario, biển số 60B3-804.17, số khung MH1KF4123MK157587, số máy KF41E2161586. Kết quả xác minh xe do Văn Thị Bích T1, sinh năm 2001, HKTT: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai là chủ sở hữu, Lê Văn T mượn để sử dụng. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị T1.

- 01 viên gạch ống loại 4 lỗ. Đây là viên gạch anh N sử dụng để phòng vệ khi phát hiện đối tượng lấy trộm xe của mình. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh N.

- 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Samsung A20S, màu đen, số Imeil: 3582441001143737, số Imeil 2: 358245100114734, 01 CCCD số 066204016473 đứng tên **Lê Quốc P**. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho **Lê Quốc P**.

- 01 USB hiệu Apacer chứa dữ liệu điện tử ghi nhận diễn biến vụ án, chuyển theo hồ sơ vụ án.

* Bản Kết luận định giá tài sản số 624/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng TP. Biên Hòa kết luận xe biển số 69D1-436.66 có trị giá 36.400.000 (Ba mươi sáu triệu bốn trăm ngàn đồng).

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKSBH ngày 23/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo **Lê Quốc P** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt: Bị cáo **Lê Quốc P** từ 16 đến 18 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Lê Quốc P** đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 20/11/2023, tại công trình xây dựng nhà dân tại **tổ A, khu phố, phường T, TP B, tỉnh Đồng Nai** **Lê Quốc P** có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winer X biển số 69D1-436.66 của anh **Lê Văn N** có trị giá 36.400.000 đồng (Ba mươi sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) thì bị phát hiện điều tra, xử lý.

[3] Hành vi của bị cáo **Lê Quốc P** đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo **Lê Quốc P** là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, trước đây đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện ra đầu thú. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận tài sản nên không yêu cầu gì khác, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử phạt: Bị cáo **Lê Quốc P** **01 (một) năm 04 (Bốn) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/11/2023.

Bị cáo **Lê Quốc P** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo **Lê Quốc P** được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS CA TP. Biên Hòa;
- Phòng PV06 CA T. Đồng Nai;
- Nhà Tạm giữ CA TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

